

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2022

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị R, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt có lý do).

Bị đơn: Anh Sơn Bút Tr, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 quá trình tố tụng nguyên đơn chị Sơn Thị R trình bày:

Vào ngày 09/12/2011 chị với anh Sơn Bút Tr có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà cha mẹ chồng được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau đó vợ chồng có lên Bình Dương để làm, sau khi sinh con, chị không có đi làm lúc này anh Tr cũng tạo áp lực nên chị có đi làm, bắt đầu từ đó vợ chồng cự cãi thường

xuyên nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn với anh Tr

Về con chung: có 02 con chung tên Sơn Minh Tr, sinh ngày 09/7/2014 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, con chung Sơn Minh Ph, sinh năm 24/4/2017 hiện đang sinh sống chung với anh Tr, chị đồng ý giao cho anh Tr nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị mong muốn được quyền tới lui thăm nom chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử anh Sơn Bút Tr vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại bản tự khai ngày 31/5/2022 cháu Sơn Minh Tr trình bày: Cha mẹ ly hôn với nhau nguyện vọng của cháu là muốn được cùng sống với mẹ

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Trích lục kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh của cháu Sơn Minh Tr và Sơn Minh Ph (bản sao);

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh Sơn Bút Tr không đến Tòa tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Tr được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Sơn Thị R có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Sơn Bút Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị R và anh Tr.

[2]. Về hôn nhân: Chị Sơn Thị R và anh Sơn Bút Tr có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần vào ngày 09/12/2011 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do chị sinh con không thể đi làm để phụ giúp anh Tr nên anh Tr đã tạo áp lực cho

chị và từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, nên năm 2020 chị và anh Tr đã ly thân với nhau. Nay chị xác định chị không còn tình cảm gì với anh Tr nữa, và từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay anh Tr cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình về việc chị R yêu cầu ly hôn với anh. Như vậy giữa chị R và anh Tr không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị R và anh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Sơn Thị R được ly hôn với anh Sơn Bút Tr.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên Sơn Minh Tr, sinh ngày 09/7/2014 hiện đang sống chung với chị và Sơn Minh Ph, sinh ngày 24/4/2017 hiện đang sống chung với anh Tr. Quá trình tố tụng chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Sơn Minh Tr, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, tại bản tự khai ngày 31/5/2022 cháu Sơn Minh Tr cũng có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ nên giao chị Sơn Thị R được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Sơn Minh Tr. Đối với con chung tên Sơn Minh Ph, sinh ngày 24/4/2017 hiện đang sống chung với anh Tr, chị R đồng ý giao cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị R, nên tiếp tục giao cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Sơn Minh Ph.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị Sơn Thị R không yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Sơn Minh Tr, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Đối với cháu Sơn Minh Ph chị R không đồng ý cấp dưỡng, do Tòa án không thể làm việc được với anh Tr nên không biết anh Tr có yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Minh Ph hay không, vì vậy nếu sau khi ly hôn anh Tr có yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Sơn Minh Ph thì anh Tr được quyền khởi kiện chị R về tranh chấp cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình tố tụng chị Sơn Thị R khai không có. Do Tòa án không thể làm việc được với anh Sơn Bút Tr nên không biết vợ chồng có tài sản chung và nợ chung hay không, vì vậy nếu sau khi ly hôn anh Tr có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị R thì anh Tr được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị R.

Về án phí: Chị Sơn Thị R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị R cho chị Sơn Thị R được ly hôn với anh Sơn Bút Tr.

2. *Về con chung*: Chị Sơn Thị R được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Sơn Minh Tr, sinh ngày 09/7/2014. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị R không yêu cầu. Anh Sơn Bút Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Sơn Minh Ph, sinh ngày 24/4/2017.

3. *Về cấp dưỡng*: Anh Tr được quyền tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Sơn Thị R khai không có. Sau khi ly hôn anh Tr có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị R thì anh Tr được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị R.

4. *Về án phí*: Chị Sơn Thị R phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009017 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh. Chị Sơn Thị R đã nộp đủ án phí. Anh Sơn Bút Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Hiếu Tử;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thạch Thị Thu Hiền

